

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2026

“V/v xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Huệ.

2. Ông Hoàng Quang Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T; sinh năm 1994; số CCCD: 045194004618; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Đức H; sinh năm 1992; CCCD: 045092010087; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức N; sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2025 và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Bà Trần Thị T có quan hệ tình cảm và mang thai với ông Phạm Đức H khi hôn nhân giữa bà T và ông Nguyễn Đức N vẫn đang còn tồn tại. Vì vậy, bà T và ông N đã làm thủ tục ly hôn. Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn số 01/2025/QĐCNTTLH ngày 02/7/2025 của Tòa

án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị đã công nhận bà Trần Thị T và ông Nguyễn Đức N thuận tình ly hôn. Ngày 25/9/2025, bà T sinh con dự kiến đặt tên là Phạm Trần Minh H1. Tại phiếu kết quả phân tích AND số 251040IG/DNA ngày 28/10/2025 của Công ty TNHH Đ kết luận: “Phạm Đức H có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Phạm Trần Minh H1, độ tin cậy >99,9999%”. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Đức H là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là Phạm Trần Minh H1. Vì lý do công việc gia đình nên bà T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Đức H trình bày: Ông và bà Trần Thị T có quan hệ tình cảm, bà T mang thai con của ông H khi đang trong thời kỳ hôn nhân với ông Nguyễn Đức N. Ngày 02/7/2025 bà T và ông N ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn số 01/2025/QĐCNTTLH ngày của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị. Ngày 05/08/2025 ông H và bà T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Quảng Trị. Ngày 25/9/2025, bà T sinh con dự kiến đặt tên là Phạm Trần Minh H1. Theo kết quả giám định AND, ông và cháu H1 có quan hệ huyết thống là bố - con. Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án xác định ông là bố đẻ của cháu dự kiến đặt tên là Phạm Trần Minh H1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đức N gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông N không trình bày ý kiến gì và vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có

lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, xác định ông Phạm Đức H là cha đẻ của Phạm Trần Minh H1, sinh vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 25/9/2025 theo giấy chứng sinh số 0067, quyền số 0028/2025 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q cấp ngày 25/9/2025. Về án phí: Bà Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “ Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị T và bị đơn ông Phạm Đức H đều xác định, ông bà đã phát sinh tình cảm, quan hệ nam nữ và bà T đã mang thai con chung của ông bà khi đang trong thời kỳ hôn nhân của bà T với chồng cũ là ông Nguyễn Đức N. Ngày 02/7/2025 bà T và ông N ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn số 01/2025/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị. Ngày 25/9/2025, bà T sinh con chung của bà T và ông H tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q, dự kiến đặt tên là Phạm Trần Minh H1. Phía ông N không trình bày ý kiến gì nhưng theo kết quả phân tích ADN số 251040IG/DNA ngày 28/10/2025 của Công ty TNHH Đ kết luận: “Phạm Đức H có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Phạm Trần Minh H1, độ tin cậy >99,9999%”.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định ông Phạm Đức H là cha đẻ của cháu Phạm Trần Minh H1. Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, xác định ông Phạm Đức H là cha đẻ của cháu Phạm Trần Minh H1, sinh ngày 25/9/2025 theo giấy chứng sinh số 0067, quyền số 0028/2025 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q cấp ngày 25/9/2025.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị T thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T. Xác định ông Phạm Đức H; sinh năm 1992; CCCD: 045092010087; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của cháu dự kiến đặt tên là Phạm Trần Minh H1, giới tính nam, sinh ngày 25/9/2025 theo giấy chứng sinh số 0067, quyền số 0028/2025 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q cấp ngày 25/9/2025.

Về án phí: Bà Trần Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Triệu Phong;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương